

Số: 15/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 26 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về Điều chỉnh và bổ sung dự toán chi ngân sách
cho các cơ quan, đơn vị dự toán năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 08

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 28/02/2019 của HĐND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về Ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017; Nghị quyết số 97/2019/NQ-HĐND ngày 28/02/2019 của HĐND tỉnh Sơn La về bãi bỏ Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng theo đề án bố trí tạo nguồn đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc Mông và một số dân tộc thiểu số đặc biệt ít người trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2021;

Thực hiện Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2019; Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019; Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc duyệt bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố năm 2019, thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX sản xuất sản phẩm nông sản xuất khẩu (đợt 1); Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc bổ sung sự toán kinh phí cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh và bổ sung cân đối ngân sách các huyện, thành phố năm 2019; Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc duyệt phương án kinh

phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 97/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (đợt 1); Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố năm 2019 để mở lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Yên Châu năm 2019, để thực hiện quảng bá sản phẩm xoài Sơn La sang thị trường Trung Quốc, Mỹ, Úc;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện về Điều chỉnh và bổ sung dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị dự toán; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 19/6/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh và bổ sung dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị dự toán năm 2019, với những nội dung sau:

1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị dự toán năm 2019.

- Dự toán giao năm 2019: **15.422.900.000 đồng** (Bằng chữ: Mười năm tỷ, bốn trăm hai mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn.)

+ Điều chỉnh giảm, số tiền: 326.451.000 đồng.

+ Điều chỉnh tăng, số tiền: 326.451.000 đồng.

- Dự toán sau điều chỉnh: **15.422.900.000 đồng** (Bằng chữ: Mười năm tỷ, bốn trăm hai mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn.)

(Có phụ lục số 01 chi tiết kèm theo)

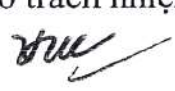
2. Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị, Số tiền: 7.746.525.563 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi năm nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng).

(Có phụ lục tổng hợp số 02 và 07 phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện:

Quyết định điều chỉnh, giao nhiệm vụ chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị dự toán tổ chức thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phát huy vai trò trách nhiệm, tích cực tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này. 

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./. *thu*

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (BC);
- Đ/c Phạm Văn Thủy TUV, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính; Sở KH-ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đơn vị dự toán;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thanh tra huyện,
- Phòng Nội vụ (CCHC);
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Hường 100 bản.

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

Phụ lục số 01
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2019
(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

DVT: Đồng															
ĐƠN VỊ	Mã DV QINS	Chương, Loại - khoản	Dự toán giao năm 2019 tại Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 22/12/2018			Điều chỉnh dự toán						Dự toán sau điều chỉnh			Chí chủ
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ (Chi thường xuyến)	Kinh phí không tự chủ (Chi không thường xuyến)	Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ (Chi thường xuyến)	Kinh phí không tự chủ (Chi không thường xuyến)	
						Tổng số	Kinh phí tự chủ (Chi thường xuyến)	Kinh phí không tự chủ (Chi không thường xuyên)	Tổng số	Kinh phí tự chủ (Chi thường xuyến)	Kinh phí không tự chủ (Chi không thường xuyên)				
B	C	D	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11=2-5+8	12=3-6+9	
Tổng cộng			15.422.900.000	1.752.400.000	13.670.500.000	326.451.000	134.500.000	191.951.000	326.451.000	214.500.000	111.951.000	15.422.900.000	1.832.400.000	13.590.500.000	-
in MTTQ Việt Nam huyện	1012501	710;340-361	705.700.000	705.700.000		-			134.500.000	134.500.000		840.200.000	840.200.000	-	
TNCS Hồ Chí Minh	1004080	711;340-361	648.300.000	648.300.000		134.500.000	134.500.000		-			513.800.000	513.800.000	-	
g LP-TBXH huyện	1045715	624;370-398	13.080.500.000		13.080.500.000	111.951.000		111.951.000	-			12.968.549.000		12.968.549.000	
3 âm Truyền thông Văn hóa	1127628	625;370-398	150.000.000		150.000.000	-			75.490.000		75.490.000	225.490.000		225.490.000	
g Y tế huyện	1127628	623;370-398	230.000.000		230.000.000	-			36.461.000		36.461.000	266.461.000		266.461.000	
g NN&PTNT	1069851	612;340-341	608.400.000	398.400.000	210.000.000	80.000.000		80.000.000	80.000.000	80.000.000		608.400.000	478.400.000	130.000.000	

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	Bổ sung dự toán	Ghi chú
	TỔNG SỐ	7.746.525.563	-
1	Bổ sung kinh phí để chi trả tiền lương và các khoản phụ cấp cho các cơ quan, đơn vị dự toán	120.000.000	Chi tiết theo Phụ lục 02.1
2	Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX sản xuất sản phẩm nông sản xuất khẩu (đợt 1)	1.550.000.000	Chi tiết theo Phụ lục 02.2
3	Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 28/02/2019 của HĐND tỉnh	5.218.419.563	Chi tiết theo Phụ lục 02.3
4	Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 97/2019/NQ-HĐND ngày 28/02/2019 của HĐND tỉnh (Lần 1)	350.280.000	Chi tiết theo Phụ lục 02.4
5	Kinh phí mở lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2019	45.000.000	Chi tiết theo Phụ lục 02.5
6	Kinh phí quảng bá sản phẩm xoài Sơn La sang thị trường Trung Quốc, Mỹ, Úc	200.000.000	Chi tiết theo Phụ lục 02.6
7	Kinh phí phòng chống ma túy; thực hiện nhiệm vụ công ích năm 2019	262.826.000	Chi tiết theo Phụ lục 02.7

(Số tiền bằng chữ: Bảy tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi năm nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng.) *thu*



CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung

TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

BVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	Bổ sung dự toán	Ghi chú
	TỔNG SỐ	7.746.222.603	-
1	Bổ sung kinh phí để chi trả tiền lương và các khoản phụ cấp cho các cơ quan, đơn vị dự toán	120.000.000	Chi trả theo Phụ lục 02.1
2	Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX sản xuất sản phẩm nông sản xuất khẩu (dự I)	1.520.000.000	Chi trả theo Phụ lục 02.2
3	Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 92/2019/QHND ngày 28/02/2019 của HĐND tỉnh	2.218.419.563	Chi trả theo Phụ lục 02.3
4	Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 92/2019/QHND ngày 28/02/2019 của HĐND tỉnh (Lần I)	350.280.000	Chi trả theo Phụ lục 02.4
5	Kinh phí mở lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2019	45.000.000	Chi trả theo Phụ lục 02.5
6	Kinh phí quảng bá sản phẩm xoài Sơn La sang thị trường Trung Quốc, Mỹ, Úc	200.000.000	Chi trả theo Phụ lục 02.6
7	Kinh phí phòng chống ma túy, thực hiện nhiệm vụ công an năm 2019	262.826.000	Chi trả theo Phụ lục 02.7

(Số tiền bằng chữ: Bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi hai đồng, năm ngàn năm trăm năm mươi hai đồng) *Viết*



Quan Trĩ Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Phụ lục số 02.1

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN ĐỀ CHI TRẢ TỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2019 (Chi thường xuyên)	Dự toán bổ sung đợt này	Dự toán sau bổ sung	Ghi chú
1	Phòng Lao động - TB&XH	978.000.000	104.000.000	1.082.000.000	Kính phí thu hồi của phòng Y tế tại QĐ số 259/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND huyện.
2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	478.400.000	16.000.000	494.400.000	
	Tổng cộng	1.456.400.000	120.000.000	1.576.400.000	

(Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.)

Vua

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

BỘ SƯNG BỮ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NĂM 2019

CHO CÁC ĐƠN VỊ BƯ TÀI CHÍNH TRẢ TÀI LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN THU CẬP

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND tỉnh Yên Bái)

Danh sách

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2019 (Chỉ thường xuyên)	Dự toán bổ sung đợt này	Dự toán sau bổ sung	Ghi chú
1	Phòng Lao động - TB&XH	978.000.000	104.000.000	1.082.000.000	Phòng Lao động - TB&XH
2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	178.000.000	16.000.000	194.000.000	Phòng Nông nghiệp và PTNT
	Tổng cộng	1.156.000.000	120.000.000	1.276.000.000	

(Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

CHỦ TỊCH



Viết tắt: UBND

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Phụ lục số 02.2

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

Đơn vị: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	1.550.000.000	
1	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX sản xuất sản phẩm nông sản xuất khẩu (đợt 1)	1.550.000.000	Kinh phí giao tại QĐ số 911/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Sơn La.

(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn.)



CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung

BỘ SƯNG DỮ TOÀN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

Đơn vị: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	1.250.000.000	
1	Kinh phí thực hiện chỉnh sửa hồ sơ doanh nghiệp HTX sản xuất sản phẩm nông sản xuất khẩu (đợt 1)	1.250.000.000	Kinh phí thực hiện chỉnh sửa hồ sơ doanh nghiệp HTX sản xuất sản phẩm nông sản xuất khẩu (đợt 1) ngày 23/6/2019 và ngày 27/6/2019

(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn)



(Chữ ký)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

Phụ lục số 02.3

BỘ SƯNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 93/2019/NQ-HĐND NGÀY 28/02/2019 CỦA HĐND TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đô

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Số tiền bổ sung đợt này		Ghi chú
			KP bổ sung tại QĐ số 921/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh Sơn La	Kinh chuyển nguồn tại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND huyện Yên Châu	
I	Sự nghiệp Văn hóa thông tin, TDTT, TTTH	137.030.000	137.030.000	-	
1	Trung tâm Truyền thông Văn hóa huyện	137.030.000	137.030.000	-	
II	Quản lý Nhà nước	276.335.000	276.335.000	-	
1	Văn phòng HĐND - UBND huyện	202.586.000	202.586.000	-	
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	73.749.000	73.749.000	-	
III	Sự nghiệp GD&ĐT	4.805.054.563	3.679.635.000	1.125.419.563	
1	Cấp Mầm non	1.271.624.000	979.150.000	292.474.000	
2	Cấp Tiểu học	2.604.354.000	1.979.309.000	625.045.000	
3	Cấp THCS	929.076.563	721.176.000	207.900.563	
	Tổng cộng	5.218.419.563	4.093.000.000	1.125.419.563	

Số tiền ghi bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm mười tám triệu, bốn trăm mười chín nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng./.

CHỦ TỊCH



Quan Thị Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

Phụ lục số 02.4

BỘ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 97/2019/NQ-HĐND
NGÀY 28/02/2019 CỦA HĐND TỈNH SƠN LA (LẦN 1)

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	Đơn vị công tác	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí hỗ trợ	Hệ số	Kinh phí bổ sung	Ghi chú
Tổng cộng											350.280.000
1	Xã Phiêng Khoái	Vì Văn Ân	5/5/1983	Nam	Sinh Mun	Đại học	Xây dựng Cầu - đường	Địa chính - NN-XD & MT	2,5	43.200.000	Kinh phí giao tại Quyết định số 950/Q UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Sơn
2		Vì Thị Thích	6/6/1992	Nữ	Sinh Mun	Đại học	Giáo dục tiểu học	Văn phòng - Thống kê	2,5	43.200.000	
3	Xã Mường Lựm	Vừ Lao Chánh	6/1/1987	Nam	Mông	Đại học	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Địa chính - NN-XD & MT	2,5	43.200.000	
4		Sông A Lâu	15/2/1989	Nam	Mông	Đại học	Luật	Văn phòng - Thống kê	2,5	43.200.000	
5	Xã Chiềng On	Vì Văn Tuấn	27/8/1990	Nam	Sinh Mun	Đại học	Quản lý đất đai	Địa chính - NN-XD & MT	2,5	43.200.000	
6		Vì Văn Nền	20/08/1991	Nam	Sinh Mun	Cao đẳng	Sư phạm Sinh học	Văn phòng - Thống kê	2,0	34.560.000	
7	Xã Lóng Phiêng	Vì Văn Lầu	26/9/1988	Nam	Sinh Mun	Đại học	Trồng trọt	Địa chính - NN-XD & MT	2,5	43.200.000	
8	Xã Chiềng Tương	Lia Láo Lân	13/6/1988	Nam	Mông	Cao đẳng	Sư phạm Toán	Văn phòng - Thống kê	2,0	34.560.000	
9	Xã Chiềng Pàn	Triệu Thị Thơ	26/5/1990	Nữ	Khơ Mú	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán	2,0	21.960.000	

(Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Phụ lục số 02.5

**BỔ SUNG KINH PHÍ MỞ LỚP BỒI DƯỠNG DỰ NGUỒN
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2020**

Đơn vị: Văn phòng Huyện ủy

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	45.000.000	
1	Kinh phí mở lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cho huyện Yên Châu	45.000.000	Kinh phí giao tại QĐ số 952/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Sơn La.

(Số tiền bằng chữ: Bốn mươi năm triệu đồng chẵn.)

tha

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

BỘ SƯNG KINH PHÍ MÔ LẬP BỒI DƯỠNG DỰ NGUỒN

CĂN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2020

Đơn vị: Văn phòng Huyện ủy

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

BKT: Đặng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	45.000.000	
1	Kinh phí mô lập bồi dưỡng dự nguồn căn bộ lãnh đạo, quản lý cho huyện Yên Châu	45.000.000	Kinh phí mô lập bồi dưỡng dự nguồn căn bộ lãnh đạo, quản lý cho huyện Yên Châu Số tiền: 45.000.000 Ngày: 22/4/2019 Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Yên Châu

(Số tiền bằng chữ: Bốn mươi năm triệu đồng chẵn)

CHỦ TỊCH



Đặng Thị Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Phụ lục số 02.6

**BỔ SUNG KINH PHÍ QUẢNG BÁ SẢN PHẨM XOÀI SƠN LA
SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC, MỸ, ÚC**

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	200.000.000	
1	Văn phòng HĐND-UBND huyện	40.000.000	Kinh phí giao tại QĐ số 1262/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	10.000.000	
3	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	150.000.000	

(Số tiền bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn.)

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

BỘ SƯNG KINH PHÍ QUẢNG BÁ SẢN PHẨM XÃ HỘI SƠN LA
SANG THỊ TRƯỜNG TRONG QUỐC MỸ, TC

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

DNT-DNT

STT	Đơn vị	Số tiền	Chi phí
	Tổng cộng	300.000.000	
1	Văn phòng HĐND-UBND huyện	40.000.000	Kinh phí giao tại GP số 1562/GP-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	10.000.000	
3	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	150.000.000	

(Số tiền bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn)

CHỦ TỊCH



Thị Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Phụ lục số 02.7

**BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019
(KINH PHÍ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2018 SANG NĂM 2019)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	262.826.000	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích đô thị (Phòng Kinh tế và Hạ tầng)	212.106.000	Kinh phí chuyển nguồn tại Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND huyện Yên Châu
2	Kinh phí phòng, chống ma túy	50.720.000	
	- Công an huyện	30.000.000	
	- Ban CHQS huyện	20.720.000	

(Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng.)

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

Phụ lục số 03.3

BỘ SƯNG DỤ TÀI CHÍ NGÂN SÁCH NĂM 2019

(KINH PHÍ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2018 SANG NĂM 2019)

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 28/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Chi chi
	Tổng cộng	263.826.000	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích đô thị (Phòng Kinh tế và Hạ tầng)	212.100.000	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích đô thị
2	Kinh phí phòng, chống ma túy	20.720.000	Kinh phí phòng, chống ma túy
	Công an huyện	30.000.000	Công an huyện
	Ban CHQS huyện	30.720.000	Ban CHQS huyện

(Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng)

CHỦ TỊCH



Tên người